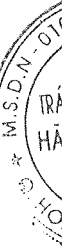


# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN S.S.G**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(đã được kiểm toán)



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G được lập ngày 11 tháng 06 năm 2018, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Bùi Văn Thảo**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0522-2018-002-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2018

**Nguyễn Thái**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1623-2018-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>710.335.319.467</b>	<b>287.447.576.875</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>134.021.517.000</b>	<b>27.069.484.177</b>
111	1. Tiền		65.721.517.000	5.769.484.177
112	2. Các khoản tương đương tiền		68.300.000.000	21.300.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>11</b>	<b>134.600.959</b>	<b>134.600.959</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		134.600.959	134.600.959
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>566.332.785.951</b>	<b>250.554.049.762</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	1.362.399.710	2.695.459.356
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	97.686.331.400	97.293.512.200
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	32.014.451.217	50.904.963.917
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	435.269.603.624	99.660.114.289
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>9.846.415.557</b>	<b>9.689.441.977</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		35.038.000	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		9.811.377.557	9.689.441.977
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.602.639.278.645</b>	<b>2.543.107.731.885</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>27.000.000</b>	<b>27.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	27.000.000	27.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>7.039.507.544</b>	<b>8.089.721.085</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	7.039.507.544	8.089.721.085
222	- Nguyên giá		14.424.791.854	14.384.253.854
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.385.284.310)	(6.294.532.769)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		200.755.200	200.755.200
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(200.755.200)	(200.755.200)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>8</b>	<b>283.890.835.286</b>	<b>283.890.835.286</b>
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		283.890.835.286	283.890.835.286
250	<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>2.311.681.935.815</b>	<b>2.251.100.175.514</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.530.601.732.844	1.462.333.108.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		667.664.074.864	614.403.421.864
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		139.640.000.000	204.140.000.000
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(26.223.871.893)	(29.776.354.350)
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.312.974.598.112</b>	<b>2.830.555.308.760</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.338.707.385.394</b>	<b>1.008.829.764.198</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>395.978.264.483</b>	<b>402.138.990.276</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	406.448.213	7.543.002.789
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	1.191.724.241	1.191.724.241
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	345.708.069	406.947.159
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	15	341.293.938.396	311.693.340.881
320	5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	31.500.000.000	59.239.562.824
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		21.240.445.564	22.064.412.382
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>942.729.120.911</b>	<b>606.690.773.922</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	931.880.419.745	598.677.525.222
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	10.848.701.166	8.013.248.700
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.974.267.212.718</b>	<b>1.821.725.544.562</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	<b>1.974.267.212.718</b>	<b>1.821.725.544.562</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>1.000.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		170.100.000.000	170.100.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(96.529.615.000)	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		352.472.434.428	307.472.434.428
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		548.224.393.290	344.153.110.134
421a	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		<i>104.606.630.359</i>	<i>153.084.954.745</i>
421b	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>		<i>443.617.762.931</i>	<i>191.068.155.389</i>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.312.974.598.112</b>	<b>2.830.555.308.760</b>



Ngô Thùy Thục Đoan  
Người lập



Trần Văn Pha  
Kế toán trưởng



Đình Ngọc Ninh  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2018